

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH L - A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HSPT

Ngày : 02-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH L - A

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn N

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Tấn Q

2. Bà Huỳnh Thị P

- Thư ký Toà án: Bà Dương Thị Thanh H – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu H1 - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 198/2020/TLPT-HS ngày 28/12/2020 đối với bị cáo Võ Đoan Xuân H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2020/HS-ST ngày 18-9-2020 của Toà án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- Bị cáo kháng cáo:

Võ Đoan Xuân H, sinh ngày 22/4/1993; Nơi ĐK NKT: 180 ấp Hòa Ngãi, xã A, TP T-A, L - A; Nơi cư trú: 925/70/2 khu phố N - H, phường T, TP T-A, L - A; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Con ông Võ Đoan H2, sinh năm 1945 (đã chết) và bà Lâm Thị Xuân D, sinh năm 1957 (còn sống); Có vợ Nguyễn Phạm Trúc Đ; sinh năm 1999; Chưa có con.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 20/9/2019 bị UBND phường T, TP T - A, tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 04/QĐ-XPVPHC với mức phạt: 4.000.000đ về hành vi “Gây rối trật tự công cộng mà có mang theo vũ khí thô sơ (dao)” (đã nộp phạt ngày 01/6/2020).

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

Những người không kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:

- Nguyên đơn dân sự: Công ty CPTM và XNK L - A, ĐD bà: Huỳnh Thị Thanh T;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Lâm Hồng N3, sinh năm 1938; Nguyễn Tiến Q, sinh năm 1984; Lê Thị Ngọc D, sinh năm 1985; Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1961; Trần Thị Kim L, sinh năm 1964; Trương Công T1, sinh năm 1988; Phạm Thị Hoa C, sinh năm 1985; Nguyễn Quốc T3, sinh năm; Nguyễn Hồ Thế Tr, sinh năm 1989; Hà Phú D1, sinh năm 1994; Nguyễn Thị Đoàn Tr Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1979.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Võ Đoàn Xuân H, sinh ngày 22/4/1993, HKTT: 180 ấp Hòa Ngãi, xã An, TP T - A, L - A, nơi cư trú: 925/70/2 khu phố N - H, phường Tân Khánh, TP.Tân An là nhân viên hợp đồng của Công ty CPTM và XNK L - A (sau đây gọi tắt là Nhà phân phối) theo Hợp đồng khoán công việc số 92/2019/TM-XNK đã ký ngày 02/01/2019 giữa Công ty CPTM và XNK L - A và Bị cáo. Khi vào làm việc bị cáo được phân công làm nhân viên tiếp thị tại Chi nhánh Trung tâm bách hóa tổng hợp, phường 5, TP.T - A (trực thuộc Công ty CPTM và XNK L - A). Bị cáo được giao làm nhân viên tiếp thị của nhãn hàng sữa Vinamilk với nhiệm vụ được giao là giới thiệu và bán các sản phẩm của Công ty Vinamilk trên địa bàn được phân công tại huyện Châu Thành, tỉnh Long An và phường 5 và phường 7, TP.T - A, tỉnh L - A. Theo quy định của Nhà phân phối, với vai trò là nhân viên tiếp thị chỉ đi giới thiệu sản phẩm tại các đại lý, cơ sở kinh doanh, tiệm tạp hóa trên địa bàn. Khi khách hàng nào có nhu cầu mua sản phẩm thì bị cáo sẽ lập đơn hàng thông qua hệ thống Nhà phân phối thể hiện tên khách hàng, địa chỉ, số lượng để người khác đem hàng tới giao chứ bản thân bị cáo không được đi giao hàng và thu tiền. Để đảm bảo doanh số, bị cáo có xin ý kiến anh Nguyễn Tiến Quang là Trưởng Chi nhánh Trung tâm bách hóa tổng hợp để được ứng hàng trước (sữa Vinamilk) để bán và được anh Q đồng ý. Khách hàng khi mua thì sẽ trả tiền mặt trực tiếp, bị cáo sẽ tự lấy tiền đem về nộp cho thủ quỹ của Chi nhánh.

Về thủ tục: Khi ứng hàng, bị cáo sẽ xin ý kiến của Trưởng hoặc Phó Chi nhánh, sau khi được đồng ý, bị cáo gặp trực tiếp kế toán chi nhánh phụ trách sản phẩm Vinamilk lập phiếu xuất hàng. Sau đó, kế toán và Trưởng hoặc Phó chi nhánh ký xác nhận vào phiếu xuất hàng và bị cáo sẽ đem phiếu xuất hàng đến kho để lấy hàng. Thủ kho và nhân viên giao hàng ký vào phiếu xuất kho thì mới được xuất hàng. Phiếu xuất hàng gồm 04 phiếu: bên kho giữ 01 phiếu; kế toán Vinamilk giữ 01 phiếu; Hiền giữ 02 phiếu trong đó 01 phiếu giao cho khách hàng.

Sau khi bán hàng và đem tiền nộp tiền cho chi nhánh, bị cáo qua kế toán của chi nhánh để lập phiếu thu và đưa cho thủ quỹ để thu tiền, trên phiếu thu thể hiện tên bị cáo. Phiếu thu gồm 02 phiếu: kế toán Chi nhánh giữ 01 phiếu, thủ quỹ giữ 01 phiếu. Theo quy định của Nhà phân phối thì sau khi thu tiền về thì nhân viên phải nộp tiền trong ngày, qua ngày sau thủ quỹ của Chi nhánh nộp tiền về Nhà phân phối thông qua tài khoản ngân hàng. Khi nộp tiền về Nhà phân phối trên phiếu nộp tiền chỉ thể hiện tên của Chi nhánh.

Việc đối chiếu công nợ là do chị Lê Thị Ngọc D là kế toán công nợ của Chi nhánh phụ trách mặt hàng sữa Vinamilk thực hiện: hằng ngày, D sẽ copy danh sách

xuất hàng từ hệ thống của Công ty sữa Vinamilk tại Chi nhánh sang hệ thống nội bộ của Công ty CPTM và XNK L - A. Do khi xuất hàng thì kế toán Công ty sữa Vinamilk nhập lên hệ thống của Công ty sữa Vinamilk để quản lý. Còn trên hệ thống nội bộ sau khi nhân viên thu tiền về thì kế toán chi nhánh sẽ nhập lên hệ thống nội bộ của Công ty CPTM và XNK L - A. Căn cứ vào hệ thống nội bộ, D sẽ lấy số tiền xuất hàng hóa trừ cho số tiền thu được thì ra công nợ của người đó. Do đó việc bị cáo nộp tiền đủ hay thiếu hàng ngày đều được thể hiện trên hệ thống của Công ty. Còn việc khách hàng trả hay chưa thì D không biết. Khi thấy số tiền nộp hàng ngày của bị cáo còn thiếu, D có hỏi trực tiếp và thông báo cho Trưởng chi nhánh biết, những lần đó bị cáo đều nói dối là khách hàng chưa trả đủ tiền hàng. Đến ngày 28/9/2019, do thấy số tiền bị cáo còn nợ nhiều nên Chi nhánh đã tiến hành đối chiếu công nợ với bị cáo và phát hiện số tiền chênh lệch giữa giá trị hàng hóa mà bị cáo đã ứng so với số tiền mà H phải nộp về Chi nhánh là 229.026.939 đồng, vì vậy Chi nhánh báo cho Công ty CPTM và XNK L - An và làm đơn tố cáo hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể như sau: từ tháng 6/2019 đến tháng 9/2019 lợi dụng việc ứng hàng sữa Vinamilk đi bán cho khách rồi thu tiền nhưng bị cáo không nộp đầy đủ về cho Chi nhánh mà nói dối với kế toán và trưởng chi nhánh là khách hàng chưa trả đủ tiền và bị cáo đã chiếm đoạt tiền hàng của Công ty như sau:

Tháng 6/2019 bị cáo nhận số lượng sữa Vinamilk trị giá là 61.404.145 đồng, sau khi bán hết số lượng và thu tiền của khách hàng, bị cáo chỉ nộp lại 27.878.084 đồng, số tiền còn lại 33.526.061 đồng Hiện chiếm đoạt sử dụng mục đích cá nhân.

Tháng 7/2019 bị cáo nhận số lượng sữa Vinamilk trị giá 246.033.788 đồng, sau khi bán hết số lượng và thu tiền của khách hàng, bị cáo chỉ nộp lại 183.367.027 đồng, số tiền còn lại 62.666.761 đồng bị cáo chiếm đoạt sử dụng mục đích cá nhân.

Tháng 8/2019 bị cáo nhận số lượng sữa Vinamilk trị giá 208.271.371 đồng, sau khi bán hết số lượng và thu tiền của khách hàng, bị cáo chỉ nộp lại 120.975.371 đồng, số tiền còn lại 87.296.000 đồng, bị cáo chiếm đoạt sử dụng mục đích cá nhân.

Tháng 9/2019 bị cáo nhận số lượng sữa Vinamilk trị giá 20.412.909 đồng, sau khi bán hết số lượng sữa và thu tiền của khách hàng, bị cáo chỉ nộp lại 17.911.512 đồng, số tiền còn lại 2.501.317 đồng bị cáo chiếm đoạt sử dụng mục đích cá nhân.

Tổng cộng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của Công ty CPTM và XNK Long An là 185.990.139 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Công ty CPTM và XNK Long An yêu cầu Võ Đoàn Xuân H phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt là: 185.990.139 đồng (Một trăm tám mươi lăm triệu, chín trăm chín mươi ngàn, một trăm ba mươi chín đồng). Ngày 03/8/2020 ông Lâm Hồng N, sinh năm 1938, HKTT: 925/70/2 khu phố N - Hậu , phường T , TP T - A, L - A (là ông ngoại của H) đã nộp số tiền trên, bà Huỳnh Thị Thanh Th (sinh năm 1974, HKTT 35/53 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Tân An, Long An (đại diện Công ty CPTM và XNK L - A) đã nhận đủ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 73/2020/HS-ST ngày 18-9-2020 của Tòa án nhân dân thành phố T - A, tỉnh L - A đã xử:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Đoan Xuân H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Đoan Xuân H 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 01/10/2020, bị cáo Võ Đoan Xuân H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Đoan Xuân H thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như bản án sơ thẩm đã xử, bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L - A phát biểu quan điểm có nội dung:

Về thủ tục: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh L - A thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về hành vi: Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2019 – 9/2019 tại Công ty CPTM và XNK L-A, bị cáo Võ Đoan Xuân H là nhân viên tiếp thị với nhiệm vụ được giao là giới thiệu và bán các sản phẩm của Công ty sữa Vinamilk trên địa bàn huyện Châu Thành và phường 5, phường 7, TP.T - A, tỉnh L - A. Trong quá trình bán hàng H giao hàng, nhận tiền của khách và có trách nhiệm nộp tiền, đối chiếu công nợ với là kế toán công nợ của Chi nhánh phụ trách mặt hàng sữa Vinamilk. Quá trình điều tra xác định từ tháng 6/2019 đến tháng 9/2019 lợi dụng việc ứng hàng sữa Vinamilk đi bán cho khách rồi thu tiền nhưng H không nộp đầy đủ về cho Chi nhánh mà nói dối với kế toán và trưởng chi nhánh là khách hàng chưa trả đủ tiền để chiếm đoạt tiền hàng của Công ty. H đã ứng số lượng hàng hóa có giá trị 536.122.213 đồng để bán ra thị trường, sau khi được hưởng phần chiết khấu 3.052.074 đồng, H phải nộp lại cho Công ty số tiền là 533.070.139 đồng, nhưng H chỉ nộp số tiền 347.080.000 đồng, H đã chiếm đoạt với tổng số tiền 185.990.139 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ vụ lợi nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản, hành vi đã xâm phạm đến tài sản của Công ty sữa Vinamilk và còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Hành vi của bị cáo bị cấp sơ thẩm xét xử về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” căn cứ tính chất mức độ nên án sơ thẩm áp dụng theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã trả lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt, được nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi vụ án xét xử các bị cáo Võ Đoàn Xuân H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, qua nghiên cứu những chứng cứ có tại hồ sơ nhận thấy cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo là có căn cứ, tuyên phạt mức án trên là đã đánh giá đúng tính chất mức độ, tương xứng với hành vi phạm tội, thể hiện được tính giáo dục và nghiêm minh của pháp luật. Bị cáo kháng cáo không có bổ sung tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài những tình tiết mà cấp sơ thẩm đã xem xét, đồng thời bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng, có nhân thân xấu nên mức án cấp sơ thẩm đã áp dụng là phù hợp, nên không có căn cứ xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Võ Đoàn Xuân H kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh L - A thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Bị cáo Võ Đoàn Xuân H là nhân viên hợp đồng của Công ty CPTM và XNK L - A, được phân công làm nhân viên tiếp thị mặt hàng sữa Vinamilk làm việc tại Chi nhánh Trung tâm bách hóa tổng hợp, phường 5, Thành phố T - A, tỉnh L - A. Lợi dụng việc được Trưởng chi nhánh cho ứng hàng sữa Vinamilk đem bán, thu tiền để đảm bảo doanh số cho Chi nhánh, từ ngày 01/6/2019 đến ngày 11/9/2019 bị cáo đã nhiều lần nhận số lượng hàng hóa có giá trị 536.122.213 đồng để bán ra thị trường, sau khi hưởng được phần chiết khấu 3.052.074 đồng, bị cáo phải nộp lại cho Công ty số tiền là 533.070.139 đồng. Tuy nhiên, bị cáo chỉ nộp lại cho Công ty số tiền 347.080.000 đồng, bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 185.990.139 đồng để tiêu xài cá nhân. Cụ thể: Tháng 6/2019 bị cáo nhận số lượng sữa Vinamilk trị giá là 61.404.145 đồng, sau khi bán hết số lượng và thu tiền của khách hàng, bị cáo chỉ nộp lại 27.878.084 đồng, số tiền còn lại 33.526.061 đồng Hiên chiếm đoạt sử dụng mục đích cá nhân. Tháng 7/2019 bị cáo nhận số lượng sữa Vinamilk trị giá 246.033.788 đồng, sau khi bán hết số lượng và thu tiền của khách hàng, bị cáo chỉ nộp lại 183.367.027 đồng, số tiền còn lại 62.666.761 đồng bị cáo chiếm đoạt sử dụng mục đích cá nhân. Tháng 8/2019 bị cáo nhận số lượng sữa Vinamilk trị giá 208.271.371 đồng, sau khi bán hết

số lượng và thu tiền của khách hàng, bị cáo chỉ nộp lại 120.975.371 đồng, số tiền còn lại 87.296.000 đồng, bị cáo chiếm đoạt sử dụng mục đích cá nhân. Tháng 9/2019 bị cáo nhận số lượng sữa Vinamilk trị giá 20.412.909 đồng, sau khi bán hết số lượng sữa và thu tiền của khách hàng, bị cáo chỉ nộp lại 17.911.512 đồng, số tiền còn lại 2.501.317 đồng bị cáo chiếm đoạt sử dụng mục đích cá nhân.

[3] Bị cáo người có năng lực hành vi theo pháp luật xuất phát từ động cơ tham lam tư lợi muốn có tiền để tiêu xài cá nhân bị cáo lợi dụng nhiệm vụ được giao là làm nhân viên tiếp thị mặt hàng sữa Vinamilk được cho ứng hàng sữa Vinamilk đem bán, thu tiền, từ ngày 01/6/2019 đến ngày 11/9/2019 bị cáo đã nhiều lần nhận số lượng hàng hóa có giá trị 536.122.213 đồng sau khi hưởng được phần chiết khấu 3.052.074 đồng, bị cáo bán hàng, thu tiền phải nộp lại cho Công ty số tiền là 533.070.139 đồng. Tuy nhiên, bị cáo chỉ nộp lại cho Công ty số tiền 347.080.000 đồng, bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 185.990.139 đồng để tiêu xài cá nhân, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tội phạm, hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự, bị cáo nhiều lần lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt số tiền trên, mỗi lần chiếm đoạt đều có đủ căn cứ cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Do vậy, án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tội phạm, hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự có tình tiết tăng nặng “Phạm tội 2 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ bị cáo có khi xét xử sơ thẩm theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo: Khi xét xử án sơ thẩm đã xác định: Bị cáo phạm tội nhiều lần phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vận động người thân bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho nguyên đơn dân sự, được nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là phù hợp theo quy định của pháp luật, tương xứng với hành vi, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo cũng như nhân thân của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà án sơ thẩm áp dụng khi xét xử đối với bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo như đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị là có căn cứ.

Từ nhận xét trên Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo Võ Đoàn Xuân H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do không được chấp nhận kháng cáo.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Đoàn Xuân H; Giữ nguyên hình phạt của Bản án Hình sự sơ thẩm số 73/2020/HS-ST ngày 18-9-2020 của Toà án nhân dân thành phố T - A, tỉnh L - A.

2. Tuyên bố: Bị cáo Võ Đoàn Xuân H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Đoàn Xuân H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Võ Đoàn Xuân H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn N

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Tấn Quốc Huỳnh Thị Phụng

Trần Văn Nhậm

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM (1);
- VKSNDCC tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Long An (1);
- STP tỉnh Long An (1);
- TAND huyện (2);
- VKSND huyện (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nhậm

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Đức – Trần Quốc Khánh

Trần Văn Nhậm